

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà nước Xá-vệ. Lúc ấy, có cư sĩ đệ tử của ngoại đạo, ở nước Câu-tát-la, trên đường đi, ghé nghỉ một bên đường, bỏ quên một cái dây, trong đó đựng một ngàn lượng vàng. Bấy giờ, có số đông Tỳ-kheo cũng đi trên đường này, sau đó cũng dừng nghỉ bên đường, nơi chỗ người cư sĩ nghỉ. Các Tỳ-kheo thấy chiếc dây đựng vàng để nơi đất, cùng bảo nhau: Ta nên mang đi. Nếu có người chủ nào biết, sẽ trả lại cho họ. Nói xong, liền mang đi theo.

Người cư sĩ quên gói vàng kia đi chừng vài dặm, nhớ lại, liền gấp gấp đi trở lui.

4>0. Ngũ phần: Vật quý trọng, và nữ sắc, đều được gọi là bảo vật. Tăng kỳ: Bảo vật, chỉ cho Vương Phu nhân.

4>1. Túc tán tiểu vương 粟散小王. Tiểu vương (nhiều như thóc được rải) cai trị một tiểu quốc, phụ thuộc Quán đánh vương.

4>2. Ngũ phần: Ba-dật-đề 69; Tăng kỳ: 49; Thập tụng, Căn bản: 58. Pali, Pác. 84.

Các Tỳ-kheo từ xa thấy, nói với nhau:

- Người vội vàng đi ngược chiều đó chắc là người chủ vàng.

Khi đến, các Tỳ-kheo hỏi:

- Ông muốn đi đâu?

Người cư sĩ nói:

- Các ông cứ đi. Chuyện gì phải hỏi việc của tôi?

Các Tỳ-kheo nói:

- Chúng tôi muốn ông khỏi phải phiền đến chỗ đó.

Người cư sĩ ngạc nhiên nói:

- Tôi vừa nghỉ nơi chỗ đó, bỏ quên túi vàng, nên bây giờ trở lại để lấy.

Các Tỳ-kheo liền lấy túi vàng đưa ra và hỏi:

- Vật này không phải của ông à?

Người cư sĩ nói:

- Chính là đây của tôi đây. Mà sao vật đựng bên trong thiếu?

Các Tỳ-kheo nói:

- Thật sự chúng tôi chỉ lượm được cái gói như vậy mà thôi.

Người cư sĩ liền đến nhà quan khiếu nại.

Khi ấy, vua Ba-tư-nặc đích thân ngồi ghế đoán sự. Nhà vua cho mời các Tỳ-kheo đến hỏi:

- Nay Đại đức! Việc này thế nào? Theo lời người kia nói như vậy có đúng hay không?

Các Tỳ-kheo thưa với nhà vua:

- Chúng tôi chỉ lượm được cái túi như vậy thôi chứ không thấy gì

khác.

Người cư sĩ nói:

- Số vàng của tôi chừng ấy lượng.

Nhà vua liền sai người mang đủ số vàng như người cư sĩ nói và bảo người ấy bỏ vào cái đũa đó, nhưng cái đũa lại chứa không hết. Nhà vua liền nói với người cư sĩ:

- Như vậy, đũa không phải là vật của người, người đi tìm nơi khác.

Nhà vua liền trị tội vu khống và tịch biên tài sản, tất cả số vàng đều nhập vào kho nhà quan.

Bấy giờ, có các Tỳ-kheo nghe, trong số đó có vị thiếu đức tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách các Tỳ-kheo:

- Sao tự tay cầm lấy vàng bạc để khiến cho cư sĩ phải bị nhà quan trị tội, lại bị tịch biên tài sản, tất cả sự nghiệp đều vào kho nhà quan?

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền vì nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách các Tỳ-kheo ấy:

- Việc các ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Sao các ông tự tay cầm vàng bạc, khiến cho nhà vua trị phạt cư sĩ, tịch biên tài sản?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách các Tỳ-kheo rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Những kẻ ngu si này, là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là kẻ phạm giới này ban đầu. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo nào, hoặc vật báu, hoặc cầm đồ trang sức quý báu tự tay cầm nắm, hay sai người cầm nắm, Ba-dật-đề.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo kiết giới như vậy. Bấy giờ trong thành Xá-vệ, theo pháp thường của thế tục, ngày lễ hội của phụ nữ, Tỳ-xá-khư Mẫu^{4>>} tự trang điểm anh lạc, đi ngang qua tịnh xá Kỳ-hoàn. Lòng kính tin của bà phát khởi, bà nghĩ: Ta cần gì đến nơi lễ hội của người nữ. Nay ta nên đến chỗ Đức Thế Tôn để lễ bái thăm hỏi Ngài.

Tỳ-xá-khư Mẫu liền quay trở lại, vào tịnh xá Kỳ-hoàn. Bà lại tự nghĩ: Ta không nên mang những đồ trang sức bằng anh lạc này đến gặp Đức Thế Tôn. Nay ta nên cởi ra, sau đó mới đến lễ bái Ngài.

Bấy giờ, bà đem đến nơi gốc cây cởi y báu và chuỗi anh lạc, gom

lại thành một đồng lớn. Rồi bà đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân, và đứng qua một bên. Bấy giờ, Đức Thế Tôn phương tiện nói pháp, khai hóa hoan hỷ. Tỳ-xá-khư Mẫu nghe đức Như Lai nói pháp rồi sanh lòng hoan hỷ kính lễ dưới chân Phật, rồi nhiễu quanh và cáo lui.

Bấy giờ, tâm bà còn để nơi pháp, đi thẳng ra khỏi cửa Kỳ-hoàn, quên đến lấy những đồ trang sức y báu và chuỗi anh lạc. Về đến nhà, bà mới nhớ, bèn nghĩ: Nếu ta sai người đến lấy, sợ không có thì có thể làm nhục các Tỳ-kheo. Do vậy bà không sai sứ đến lấy.

Có một Tỳ-kheo thấy Tỳ-xá-khư Mẫu khi vào Kỳ-hoàn thì đến nơi gốc cây, nhưng khi bà ra về thì không đến nơi chỗ đó. Vị Tỳ-kheo kia liền đến chỗ gốc cây, thấy những đồ trang sức, chuỗi anh lạc, y báu tập trung một chỗ, tâm sanh nghi, không dám lấy, bèn nghĩ: Đức Thế

4>>. Tỳ-xá-khư Mẫu 毘舍佉母. Pali: Visākā Migāramātā.

Tôn chế giới: Tỳ-kheo nào tự cầm nắm vật báu, hoặc đồ trang sức quý báu, hay bảo người khác cầm nắm, Ba-dật-đề. Tỳ-kheo kia đến bạch Phật, Đức Phật bảo:

- Từ này về sau, cho phép trong Tăng-già-lam, thấy có vật bỏ quên, để khỏi mất, phải lấy cất.

Từ nay nên nói giới như vậy:

Tỳ-kheo nào, tự cầm nắm kim bảo, hoặc đồ trang sức quý báu,⁴³⁴ hay bảo người cầm nắm, Ba-dật-đề. Trừ trong tăng-già-lam.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo kiết giới như vậy. Khi ấy, có số đông Tỳ-kheo từ nước Câu-tát-la, trên đường đi, ghé vào một thôn không có trú xứ, hỏi thăm:

- Nơi đây chỗ nào có phòng xá trống, có thể tạm nghỉ lại đêm?

Những người ở đó nói:

- Nơi đây có nhà người thợ kim hoàn,^{4>5} có phòng xá trống. Có thể đến đó nghỉ được.

Các Tỳ-kheo đến nơi nhà thợ kim hoàn, nói:

- Chúng tôi muốn xin nghỉ nhờ một đêm, có được không?

Thợ kim hoàn trả lời:

- Được.

Các Tỳ-kheo vào nhà trải nệm cỏ an tọa, chánh thân, chánh ý, buộc niệm trước mặt. Hôm ấy, người thợ kim hoàn có những thứ vàng đã chế biến, có vàng chưa chế biến, có thứ đồ vàng mới chế biến một phần; có đồ bằng bạc đã chế biến, có thứ bạc chưa chế biến, có đồ bạc chế biến chưa thành, để trong nhà đó. Tối đó, các Tỳ-kheo vì bảo vệ những thứ đó nên suốt đêm không ngủ, vì sợ kẻ trộm đến lấy. Sáng ngày, thợ kim hoàn đi vào nhà, hỏi thăm các Tỳ-kheo:

- Thưa quý Ngài, đêm qua, ngủ có được ngon giấc không?

Các Tỳ-kheo trả lời:

- Ngủ không được.

Ông thợ vàng liền hỏi:

- Sao ngủ không được?

Các Tỳ-kheo trả lời:

- Ông để một số vật quý ở trong nhà. Chúng tôi suốt đêm lo giữ hộ nên không ngủ được.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo đem nhân duyên này bạch, Đức Thế Tôn bảo:

- Từ nay về sau, cho phép các Tỳ-kheo, khi tạm nghỉ đêm nơi nhà người khác, trong nhà đó, nếu có vật quý, để khỏi mất, nên lấy cất.

Từ nay nên nói giới như vậy:

Tỳ-kheo nào, tự mình cầm lấy bảo vật, hay đồ trang sức bằng bảo vật, hoặc bảo người khác cầm nắm, Ba-dật-đề. Trừ trong tăng-già-lam, hay chỗ ký túc. Nếu trong tăng-già-lam, hoặc chỗ ký túc, mà tự mình cầm nắm bảo vật, hay đồ trang sức bằng bảo vật, hoặc bảo người khác cầm, nên nghĩ như vậy: “Nếu sở hữu chủ nhận ra, sẽ nhận lại.” Chỉ với nhân duyên như vậy chứ không gì khác.

B. GIỚI TƯỚNG

Tỳ-kheo: Nghĩa như trên.

Vật báu: Vàng, bạc, chân châu hổ phách, xa cừ, mã não, lưu ly, búi ngọc sanh tượng.

Trang sức, bằng bảo vật: Đồng, sắt, chì, thiếc, bạch lạp; dùng các vật quý báu làm đồ trang sức.

Nếu Tỳ-kheo ở trong Tăng-già-lam, hoặc trong nhà, đối với những vật báu, đồ trang sức bằng vật báu, tự tay mình cầm hay bảo người khác cầm, nên phải biết tướng trạng của cái dây, nên biết tướng trạng của mặt trong, nên biết tướng của cách cột, nên mở dây ra xem, để biết bao nhiêu cái dính liền với nhau, bao nhiêu cái rời ra, bao nhiêu cái vuông, bao nhiêu cái tròn, bao nhiêu cái cũ, bao nhiêu cái mới. Nếu có người tìm hỏi thì nên hỏi họ: Vật của người giống như cái gì? Nếu họ nói đúng thì trả lời cho họ. Nếu họ nói không đúng thì nên nói với họ: Tôi không thấy cái vật như vậy. Nếu có hai người đều đến tìm hỏi thì nên hỏi: Vật của ông hình trạng của nó như thế nào? Nếu họ nói đúng thì nên trả lại. Nếu họ nói không đúng thì nên nói với họ: Tôi không thấy vật như vậy. Nếu cả hai người đều nói đúng thì đem vật ấy ra trước mặt họ và nói: Đây là vật của các người. Lấy đi.

Nếu Tỳ-kheo ở trong Tăng-già-lam hoặc trong nhà, đối với vật báu, hay đồ trang sức bằng vật báu tự tay mình cầm, hay bảo người khác cầm, hoặc không biết hình tướng của cái dây, hình tướng của cái

gói, hình tướng cách cột, thì phạm Đột-kiết-la. Nếu không mở ra xem để biết bao nhiêu cái dính liền nhau, bao nhiêu cái không dính chùm với nhau, bao nhiêu cái vuông, bao nhiêu cái tròn, bao nhiêu cái mới, bao nhiêu cái cũ, thì tất cả đều phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Nếu đến trong Tăng-già-lam, hoặc chỗ nghỉ đêm, đối với vật báu, đồ trang sức bằng vật báu, tự tay mình cầm, hay bảo người khác cầm; biết tướng của cái dây, tướng của mặt trong, tướng của cách cột, mở gói ra xem, biết bao nhiêu cái dính liền với nhau bao nhiêu cái chưa dính liền với nhau, bao nhiêu cái vuông, bao nhiêu cái tròn, bao nhiêu cái mới, bao nhiêu cái cũ. Nếu hai người đều đến hỏi, thì nên hỏi: Vật của người tình trạng thế nào? Họ nói đúng trả lại. Nếu họ nói không đúng, nói với họ: Tôi không thấy vật như vậy. Nếu hai người đều nói đúng, đem vật ấy ra trước họ, nói: Vật của các người đó. Lấy đi. Nếu đó là các phẩm vật trang nghiêm cúng dường tháp, chùa, để giữ lâu bền, nên thu cất. Thủy đều không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới, si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách^{4>6}.

4>4. Thập tụng: hoặc bảo, hoặc tợ bảo. Giải thích, bảo: Tiền, vàng bạc...; tợ bảo: Đồng, thiếc, bạch lạp, chì... Pali: ratana vā ratanasamma, bảo vật hay vật tương đồng bảo vật.

4>5. Nguyên Hán: Xảo sư 巧師.